

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:15/2022/HSST

Ngày 31/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Ông Cao Gia Tuấn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 10/3/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- HS ngày 17/3/2022 đối với :

Bị cáo: Bùi Văn D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/7/1987.

Nơi cư trú: thôn Đông Thượng Liệt, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Bùi Thanh H, sinh năm 1956. Mẹ đẻ: Ngô Thị N, sinh năm: 1961; Vợ: Lò Thị H1 (đã ly hôn). Con: có 1 con, sinh năm 2016.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91/QĐ-XPVPHC ngày 20/4/2021 của UBND huyện ĐH xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, D đã nộp tiền thi hành xong ngày 23/4/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Ngọc B, sinh năm 1978
2. Bùi Văn C1, sinh năm 1987
3. Bùi Văn T, sinh năm 1974
4. Bùi Văn Đ, sinh năm 1991
5. Bùi Văn C, sinh năm 1969

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB

6. Bùi Văn T1, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện TH, TB
(*Vắng mặt anh T, anh Đ, còn lại đều có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 23/12/2021, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Đông Hưng phát hiện tại gian bếp của gia đình ông Bùi Ngọc B, ở thôn Đ, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB có 7 đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa gồm: Bùi Ngọc B (chủ nhà); Bùi Văn C1, Bùi Văn T, Bùi Văn C; Bùi Văn D; Bùi Văn Đ, đều có nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB và Bùi Văn T, ở thôn Q, xã V, huyện TH, tỉnh TB.

Tại thời điểm phát hiện, các đối tượng đã dừng việc đánh bạc để xem đá bóng và cất giấu dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, hiện trường xáo trộn. Qua kiểm tra thu giữ tại nhà Bùi Ngọc B: 01 bát, 01 đĩa sứ màu trắng để tại chân bồn rửa bát; 04 quân vị tại nền gian bếp và 800.000 đồng tại nền trong nhà tắm, cạnh gian bếp các đối tượng đánh bạc và quản lý trong người Bùi Văn C1 2.820.000 đồng, Bùi Văn D 900.000 đồng, Bùi Ngọc B 240.000 đồng, Bùi Văn C 2.920.000 đồng, Bùi Văn T 2.050.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2021, Bùi Ngọc B, Bùi Văn C, Bùi Văn T, Bùi Văn C, Bùi Văn D, Bùi Văn Đ và Bùi Văn T đều là anh em họ hàng với nhau tổ chức ăn phở hàng họ tại nhà ông Bùi Văn H cùng thôn. Sau khi ăn xong, khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày các đối tượng rủ nhau sang gian bếp nhà ông Bùi Ngọc B đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa, tất cả đồng ý. Tại gian bếp nhà ông B, T lấy bộ bài Tú lơ khơ có sẵn trên mặt tủ lạnh cất 4 quân vị hình tròn, ông B lấy bát, đĩa trong bếp làm công cụ đánh bạc. Cách thức chơi như sau: Người cầm cái cho 4 quân vị hình tròn có 2 mặt khác nhau vào đĩa rồi úp bát lên xóc, người chơi đặt tiền; quy định bên tay phải của người cầm cái là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ, khi mở bát ra nếu có 4 quân vị sấp hay ngửa hoặc 2 quân vị sấp hay ngửa thì tính là chắn; còn nếu 3 quân vị sấp 1 quân vị ngửa hoặc 3 quân vị ngửa 1 quân vị sấp thì tính là lẻ. Mỗi ván người chơi có thể đặt tiền tùy thích theo ý muốn của mình nhưng phải từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Nếu cửa lẻ thắng thì người cầm cái sẽ thu tiền ở bên cửa chắn về trả cho những người chơi đặt tiền ở cửa lẻ tương ứng với số tiền mà họ đã đặt lúc chưa mở bát, còn nếu cửa chắn thắng thì làm ngược lại. Nếu bên chắn, lẻ đặt tiền chênh lệch nhau thì người cầm cái phải bỏ tiền ra để bù hoặc được thu tiền chênh lệch thuộc về mình. Quá trình các đối tượng đánh bạc không có ai canh coi, tổ chức cho vay, cầm cố, thế chấp tài sản. Bùi Ngọc B là người cầm cái cho các đối tượng đánh bạc, đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phát hiện thu giữ, quản lý tài sản, đồ vật đã nêu ở trên.

Bùi Ngọc B khai khi tham gia đánh bạc trong người có 240.000 đồng, B sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, khi bị phát hiện B không thắng, không thua trong người còn 240.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ;

Bùi Văn C khai khi tham gia đánh bạc trong người có 3.000.000 đồng, C sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, số tiền còn lại để dành làm vốn đi mua đồng nát. Khi bị phát hiện C thua 180.000 đồng. Cơ quan điều tra quản lý trong người C 2.820.000 đồng;

Bùi Văn C khai khi đánh bạc trong người có 3.000.000 đồng, C sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, số tiền còn lại C để đóng tiền phường. Khi bị phát hiện C thua 80.000 đồng. Cơ quan điều tra quản lý trong người Cảnh 2.920.000 đồng;

Bùi Văn T khai khi tham gia đánh bạc trong người có 2.150.000 đồng, T sử dụng 150.000 đồng đánh bạc, số tiền còn lại T để đóng tiền phường và chi tiêu cá nhân. Khi bị phát hiện T thua 100.000 đồng. Cơ quan điều tra quản lý trong người T số tiền 2.050.000 đồng;

Bùi Văn D khai khi tham gia đánh bạc trong người có 1.000.000 đồng D sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại để đóng tiền phường. Khi bị phát hiện D thua hết 100.000 đồng. Cơ quan điều tra quản lý trong người D 900.000 đồng.

Bùi Văn T1 khai khi tham gia đánh bạc có 240.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết số tiền 240.000 đồng;

Bùi Văn Đ khai khi tham gia đánh bạc có 150.000 đồng sử dụng hết đánh bạc, khi bị bắt thua hết số tiền 150.000 đồng.

Như vậy xác định: Số tiền Cơ quan điều tra quản lý trong người các đối tượng khi bị phát hiện là 9.730.000 đồng; Trong đó số tiền xác định được D và các đối tượng sử dụng đánh bạc 3.830.000 đồng, số tiền không chứng minh được các đối tượng sử dụng đánh bạc là 5.900.000 đồng (gồm: C1 2.000.000 đồng, T 2.000.000 đồng, C 1.000.000 đồng, D 900.000 đồng).

Các anh Bùi Ngọc B, Bùi Văn C1, Bùi Văn T, Bùi Văn C, Bùi Văn Đ và Bùi Văn T1 tham gia đánh bạc nhưng tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Trong đó các anh B, C1, T2, C, Đ, T không có tiền án tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện Đông Hưng ra quyết định xử phạt hành chính.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 15/CT- VKSDH ngày 10/3/2022 đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội: “Đánh bạc”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 15/CT- VKSDH ngày 10/3/2022 đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo D phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321, áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai

báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định khoản 1, Điều 51 BLHS và Điều 36; Điều 50 BLHS tuyên phạt bị cáo từ 12 - 18 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng – 12.000.000 đồng đồng thời đề nghị xử lý vật chứng

Quá trình điều tra bị cáo D và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Ngọc B, Bùi Văn C1, Bùi Văn T1, Bùi Văn C, Bùi Văn Đ và Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu và không ai không có ý kiến tranh luận.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng số 15/CT- VKSDH ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Bùi Ngọc B, Bùi Văn C, Bùi Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn Đ và Bùi Văn T; Phù hợp với Biên bản sự việc do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2021 tại gia đình ông Bùi Ngọc B, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 23/12/2021, tại gian bếp nhà ông Bùi Ngọc B ở thôn Đ, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB, Bùi Văn D có 1 tiền sự về hành vi đánh bạc, đã cùng Bùi Ngọc B, Bùi Văn C, Bùi Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn Đ và Bùi Văn T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”, bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo D và các đối tượng sử dụng để đánh bạc là **3.830.000** đồng.

Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 điều 321 bộ luật Hình sự.

Điều 321: Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này, hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

.....

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do vậy việc đưa vụ án ra xét xử và phạt bị cáo mức án thỏa đáng là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và để phát huy tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa án tích về hành vi đánh bạc nhưng đã được xác định là dấu hiệu định tội để xét xử đối với bị cáo trong lần phạm tội này, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đã ly hôn vợ, bị cáo là người trực tiếp nuôi con nhỏ do vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ nên HĐXX không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc với mục đích trục lợi do vậy phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 1 bát, 1 đĩa bằng sứ và 4 quân bài vị hình tròn bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.830.000 đồng là tiền bị cáo Bùi Văn D và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Ngọc B, Bùi Văn C, Bùi Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn Đ và Bùi Văn T dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền 5.900.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ trong đó thu giữ của C1, 2.000.000 đồng, T 2.000.000 đồng, C 1.000.000 đồng, D 900.000 đồng không liên

quan đến việc phạm tội cần trả lại cho C1, C, T và tiếp tục quản lý số tiền 900.000 đồng của D để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung đối với D.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với các anh Bùi Ngọc B, Bùi Văn C, Bùi Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn Đ và Bùi Văn T tham gia đánh bạc nhưng tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Trong đó các anh B, C, T1, C1, Đ, T chưa bị xử lý hành chính về một trong các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị kết án về một trong các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Công an huyện Đông Hưng ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội: “*Đánh bạc*”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 18(mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn D cho UBND xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Văn D

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn D số tiền 12.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 1 bát, 1 đĩa bằng sứ và 4 quân bài vị hình tròn là tang vật vụ án có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 10/3/2022.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 3.830.000 đồng là số tiền bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Ngọc B, Bùi Văn C1, Bùi Văn T1, Bùi Văn C1, Bùi Văn Đ và Bùi Văn T dùng vào việc đánh bạc

Tuyên trả cho: Anh Bùi Văn C1, sinh năm 1969 ở địa chỉ thôn Đ, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB số tiền 2.000.000 đồng; Anh Bùi Văn T, sinh năm 1965, ở địa chỉ thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh TB số tiền 2.000.000 đồng; Anh Bùi Văn C1, sinh năm 1987 ở địa chỉ thôn Đ, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh TB số tiền 1.000.000 đồng,

Chuyển số tiền 900.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo D sang để thi hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Đông Hưng
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- UBND xã Đ
- Lưu

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Hà Thị Nhung